

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THA LIÊM
TỈNH HÀ N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2017/HSST
Ngày: 23-6-2017.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THA LIÊM - TỈNH HÀ N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Xuân Luyện;

2. Bà Nguyễn Thị Mai.

Thư ký phiên toà: Bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ThA Liêm - tỉnh Hà N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ThA Liêm tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ThA Liêm, tỉnh Hà N, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2017/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2017/HSST-QĐ ngày 09/6/2017, đối với các bị cáo:

1. Ngô Phương N - sinh năm 1990; nơi ĐKHKT: Thôn BL- xã ThA Nghi - huyện ThA Liêm - tỉnh Hà N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; con ông Ngô Đức T1 và bà Cao Ngọc L; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Năm 2013, bị UBND huyện ThA Liêm, tỉnh Hà N ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn là 24 tháng, chấp hành xong ngày 10/7/2015. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/3/2017 đến ngày 07/3/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Hà N; có mặt.

2. Nguyễn Việt A - sinh năm 1996; nơi ĐKHKT: Thôn BL- xã ThA Nghi - huyện ThA Liêm - tỉnh Hà N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị L2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2017 đến ngày 09/3/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Hà N; có mặt.

3. Nguyễn Văn H - sinh năm 1981; nơi ĐKHKT: Thôn BL- xã ThA Nghi - huyện ThA Liêm - tỉnh Hà N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Lương Thị N; có vợ

là: Lại Thị T3; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Hà N; có mặt.

4. Tạ Thái S - sinh năm 1984; nơi ĐKHKT: Thôn CD - xã ThA Hải - huyện ThA Liêm - tỉnh Hà N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; con ông Tạ Đức Hòa và bà Nguyễn Thị Huệ; có vợ là: Phạm Thị Hòa; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Hà N; có mặt.

*** Người bị hại:**

1. A Nguyễn Thành C - sinh năm 1993; nơi ĐKHKT và chỗ ở: Thôn BL, xã ThA Nghi, huyện ThA Liêm, tỉnh Hà N; vắng mặt,

2. A Bùi Duy Q - sinh năm 1983; nơi ĐKHKT: Số 11, ngõ 127, phường VC, quận BD, thành phố Hà Nội; nơi ở: Đội 5, thôn BL, xã ThA Nghi, huyện ThA Liêm, tỉnh Hà N; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. A Nguyễn Văn CH - sinh năm 1998; nơi ĐKHKT và chỗ ở: Thôn CD, xã ThA Hải, huyện ThA Liêm, tỉnh Hà N; vắng mặt,

2. A Trịnh Văn H1 - sinh năm 1978; nơi ĐKHKT và chỗ ở: Thôn PG, xã ThA Nguyên, huyện ThA Liêm, tỉnh Hà N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Ngô Phương N, Nguyễn Việt A, Nguyễn Văn H, Tạ Thái S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ThA Liêm, tỉnh Hà N truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 12/01/2017, Ngô Phương N đi bộ một mình trong thôn xem có ai sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi đi qua nhà A Nguyễn Thành C ở thôn BL, xã ThA Nghi, huyện ThA Liêm, tỉnh Hà N, thấy không có ai ở nhà nên N nảy sinh ý định đột nhập vào nhà A C để trộm cắp tài sản. N mở cửa cổng đi qua sân rồi vào gian buồng ngủ qua cửa hông bên trái để lục tìm tài sản có giá trị. Thấy trên giường ngủ có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia và chiếc ipad mini 2 nhãn hiệu Apple của A C đang cắm sạc pin, N liền rút dây sạc ra, lấy chiếc điện thoại và chiếc ipad cất giấu vào trong người rồi đi bộ thẳng đến nhà Nguyễn Việt A ở cùng thôn. Tại đây, N nói với Việt A: “A vừa trộm được cái này trên nhà bà OA – là mẹ đẻ A C” rồi đưa chiếc điện thoại cùng chiếc ipad vừa lấy trộm được cho Việt A xem và nói: “A với mày mang đi bán”. Việt A đồng ý và nói: “Đưa em xem nào”, rồi cầm chiếc điện thoại và chiếc ipad xem. Xem xong, Việt A nói: “A để lại chiếc điện thoại cho em dùng”, N đồng ý thì Việt A đưa 300.000 đồng cho N và nói: “Đi đến quán điện thoại hỏi giá tiền chiếc điện thoại xem được bao nhiêu thì em trả nốt”. Sau đó, cả hai đi xe ô tô khách cầm theo chiếc ipad và điện thoại vừa trộm cắp được mang xuống thành phố Ninh Bình để bán. Khi đi đến ngã tư Hoa Đô -

thành phố Ninh Bình, cả hai xuống xe, N ngồi uống nước còn Việt A cầm theo chiếc ipad và điện thoại di động rồi bắt xe taxi đến một quán mua bán điện thoại di động ở gần đó vào hỏi giá tiền chiếc điện thoại di động và bán chiếc ipad trên. Do chiếc ipad bị khóa mật khẩu màn hình, không mở được nên chủ quán không mua, còn chiếc điện thoại di động Nokia Lumia thì chủ quán nói có giá tiền khoảng 900.000 đồng. Sau đó, Việt A cầm theo chiếc điện thoại di động và chiếc ipad quay lại chỗ N và bảo chiếc điện thoại trị giá 900.000 đồng rồi đưa cho N thêm 400.000 đồng; còn 200.000 đồng thì Việt A trừ nợ N trước đây. Việt A đưa chiếc ipad cho N cầm và nói: *“Không bán được vì bị khóa mật khẩu”*, rồi cả hai đi về xã ThA Nghi, huyện ThA Liêm, tỉnh Hà N. N cầm chiếc ipad về nhà cất giấu, còn Việt A sử dụng chiếc điện thoại nói trên. Khoảng 02 ngày sau, N đang ở nhà thì Nguyễn Văn H ở cùng thôn đi xe máy đến chơi; N nói với H: *“Em mới nháy được cái máy tính bảng, A xem mình mang đi bán”* - ý N nói là N mới lấy trộm được. Sau đó, N đưa H cầm xem chiếc ipad, H đồng ý cùng N mang đi bán lấy tiền tiêu. H đèo N đến cửa hàng điện thoại của A Trịnh Văn H1 ở thôn PG, xã ThA Nguyên, huyện ThA Liêm hỏi bán nhưng A H1 không mua. Do quen biết nên A H1 cho H và N vay 300.000 đồng rồi giữ lại chiếc ipad để làm tin. Sau khi có tiền, N và H mang đi tiêu sài chung hết số tiền trên. Do không có tiền chuộc lại chiếc ipad nên H gọi điện cho Nguyễn Văn CH, sinh năm 1998, trú tại thôn CĐ, xã ThA Hải, huyện ThA Liêm, tỉnh Hà N (là em họ của H) nói: *“Có cái ipad đẹp mà rẻ lắm, mày có lấy không?”*, CH nói: *“Bao nhiêu?”* thì H nói 500.000 đồng. Nhưng do CH không có tiền nên đã nói lại cho Tạ Thái S ở cùng thôn mua. S đồng ý rồi cùng H, N và CH đến cửa hàng điện thoại của A H1 để chuộc lại chiếc ipad. Đến cửa quán, S đưa 500.000 đồng cho CH cầm. CH và H đi vào quán thì CH lại đưa 500.000 đồng cho H cầm. H trả A H1 300.000 đồng và lấy lại chiếc ipad đưa cho CH. H giữ lại số tiền 200.000 đồng rồi cùng N đi tiêu sài hết. Khi ra ngoài cửa quán, S bật nguồn chiếc ipad lên và thấy màn hình khóa nên CH đứng bên cạnh hỏi N: *“Máy bị khóa icloud à, sao mà dùng được?”*, N nói: *“Máy nháy chỉ có thể thôi”* - ý N nói là máy do N trộm cắp được nên không có mật khẩu. Lúc này S biết rõ chiếc ipad trên là do N trộm cắp được, nhưng do ham rẻ nên S vẫn mua lại để sử dụng.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động Nokia Lumia màu trắng đã qua sử dụng do Nguyễn Việt A giao nộp.
- 01 (một) chiếc ipad mini 2 nhãn hiệu Apple màu trắng đã qua sử dụng do Tạ Thái S giao nộp.

Ngày 20/02/2017, Cơ quan CSĐT C an huyện ThA Liêm ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản để xác định trị giá các tài sản trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/2017/KL-ĐGTS ngày 23/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện ThA Liêm đã xác định trị giá chiếc ipad mini 2 đã qua sử dụng là 3.000.000 đồng, chiếc điện thoại di động Nokia Lumia đã qua sử dụng là 1.000.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu thu thập được, Cơ quan CSĐT – C an huyện ThA Liêm đã T1 hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Ngô Phương N, Nguyễn Việt A, Nguyễn Văn H, Tạ Thái S để T1 hành điều tra làm rõ hành vi phạm tội của các đối tượng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Việt A còn khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/01/2017, Nguyễn Việt A đi bộ một mình qua nhà ông Phạm Xuân T2y sinh năm 1954 trú ở Đội 5, thôn BL, xã ThA Nghi, huyện ThA Liêm, tỉnh Hà N. Phát hiện thấy cửa cổng mở, cửa CHnh khép không khóa, xung quA và trong nhà không có ai nên Việt A nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông T2y để trộm cắp tài sản. Việt A đi vào gian phòng khách và lục tìm tài sản có giá trị để lấy trộm nhưng không lấy được tài sản gì. Sau đó, Việt A đi đến gian buồng ngủ ở sát nhà vệ sinh trên tầng 2, thấy có một chiếc ví N giả da màu nâu của A Bùi Duy Q trú tại phường VC, quận BD, Thành phố Hà Nội (thuê trọ nhà ông T2y) bên trong có 1.800.000 đồng đang để trên đệm ngủ. Thấy vậy, Việt A cầm ví lấy hết số tiền bên trong rồi để lại chiếc ví trên đệm. Tiếp đó, Việt A quay lại phòng ngủ ở sát chân cầu thang, thấy chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP core i5 elite book màu trắng xám của A Q đang cắm sạc trên đệm ngủ trong phòng, liền vào rút dây sạc khỏi ổ cắm điện và lấy trộm chiếc máy tính cùng bộ dây sạc mang về nhà cất giấu. Sau đó, Việt A cầm chiếc máy tính cùng bộ dây sạc vừa trộm cắp được đi bộ ra đường Quốc lộ 1A, bắt xe khách xuống thành phố Ninh Bình vào cửa hàng mua bán máy tính bán với giá 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT C an huyện ThA Liêm đã thu giữ:

- 01 (một) chiếc ví N giả da màu nâu do A Bùi Duy Q giao nộp.

Ngày 10/3/2017, Cơ quan CSĐT C an huyện ThA Liêm đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản để xác định trị giá chiếc máy tính xách tay mà Nguyễn Việt A đã lấy trộm. Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/2017/KL-ĐGTS ngày 14/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện ThA Liêm xác định giá trị chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP core i5 elite book là 3.200.000 đồng.

Ngày 16/4/2017, cơ quan CSĐT C an huyện ThA Liêm đã trả lại chiếc ví N giả da màu nâu cho chủ sở hữu H1 pháp là A Bùi Duy Q và trả lại 01 (một) chiếc điện thoại Nokia Lumia, 01 (một) ipad mini 2 cho A Nguyễn Thành C. Đối với chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP core i5 elite book màu trắng xám, do Nguyễn Việt A không nhớ rõ tên tuổi, địa chỉ của người mà mình đã bán chiếc máy tính; nên Cơ quan CSĐT C an huyện ThA Liêm không có đủ cơ sở để T1 hành truy tìm chiếc máy tính này.

* Về trách nhiệm dân sự: A Nguyễn Thành C và Bùi Duy Q không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 37/KSĐT ngày 10/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện ThA Liêm đã truy tố Ngô Phương N, Nguyễn Việt A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Việt A, Nguyễn Văn H, Tạ Thái S về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ThA Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Phương N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Việt A phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Thái S phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự; xử phạt Ngô Phương N từ 09 đến 12 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 50 của Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Việt A từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tổng H1 hình phạt buộc Nguyễn Việt A phải chấp hành hình phạt của hai tội từ 12 đến 18 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 đến 09 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tạ Thái S từ 03 đến 06 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tra luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện ThA Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ThA Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, T2 tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều H1 pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù H1 với lời khai của những người bị hại, người làm chứng; phù H1 với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu sài, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/01/2017, Ngô Phương N đột nhập vào nhà A Nguyễn Văn C tại thôn BL, xã ThA Nghi, huyện ThA Liêm, tỉnh Hà N lấy trộm 01 (một) điện thoại di động Nokia lumia và 01 (một) ipad mini 2 với tổng trị giá tài sản là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Tuy biết chiếc điện thoại và chiếc ipad nói trên là tài sản do N trộm cắp mà có nhưng Nguyễn Việt A vẫn mua của N 01 (một) điện thoại di động Nokia lumia với giá 900.000 đồng; Tạ Thái S đã mua của N 01 (một) ipad mini 2 với giá

500.000 nghìn. Đồng thời, Nguyễn Văn H và Nguyễn Việt A đã trực tiếp tham gia cùng N đi tiêu thụ chiếc ipad để lấy tiền tiêu sài.

Ngoài ra, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/01/2017, Nguyễn Việt A đã lợi dụng sơ hở đột nhập vào nhà ông Phạm Xuân T2y trú tại thôn BL, xã ThA Nghi, huyện ThA Liêm, tỉnh Hà N trộm cắp của A Bùi Duy Q 1.800.0000 đồng và 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP core i5 elite book trị giá 3.200.000 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện ThA Liêm truy tố các bị cáo Ngô Phương N, Nguyễn Việt A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Việt A, Nguyễn Văn H, Tạ Thái S về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Việt A chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Ngô Phương N, Nguyễn Văn H, Tạ Thái S đều là người có nhân thân xấu (Ngô Phương N: Năm 2005, bị C an huyện ThA Liêm, tỉnh Hà N xử phạt hành CHnh về hành vi “Cố ý gây thương tích”; ngày 26/3/2012, bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2013, bị Chủ tịch UBND huyện thA Liêm, tỉnh Hà N quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc. Nguyễn Văn H: Năm 2009, bị Chủ tịch UBND huyện ThA Liêm, tỉnh Hà N quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc. Tạ Thái S: Năm 2005, bị C an huyện ThA Liêm, tỉnh Hà N xử phạt hành CHnh về hành vi “Dùng T2 đoạn sửa chữa xe máy lừa dối khách hàng để chiếm đoạt tiền”; năm 2015, bị C an huyện ThA Liêm, tỉnh Hà N xử phạt hành CHnh về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”).

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Tạ Thái S có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Ngô Phương N có bố mẹ để được thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Tạ Thái S được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 và một

tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; mặt khác, vợ bị cáo hiện đã bỏ nhà đi từ năm 2013, một mình bị cáo phải nuôi hai con nhỏ, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; qua đó thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Tạ Thái S có hoàn cảnh gia đình khó khăn; các bị cáo Ngô Phương N, Nguyễn Việt A, Nguyễn Văn H bản thân không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập; nên miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Đối với Nguyễn Văn CH là người cùng Tạ Thái S đi mua chiếc Ipad mini 2, CH không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có; CH không mua mà giới thiệu để Tạ Thái S mua; nên Cơ quan CSĐT C an huyện ThA Liêm không xem xét trách nhiệm hình sự đối với CH là phù H1 với quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: A Nguyễn Thành C và Bùi Duy Q không có yêu cầu đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Phương N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự; xử phạt Ngô Phương N 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 01/3/2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt A phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Việt A 09 (CHN) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng Điều 50 của Bộ luật hình sự tổng H1 hình phạt, buộc Nguyễn Việt A phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là 03/3/2017.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Thái S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là 23/3/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tạ Thái S 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 13/4/2017.

2. Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội - Buộc các bị cáo Ngô Phương N, Nguyễn Việt A, Nguyễn Văn H, Tạ Thái S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

"Trường H1 bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự" ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà N;
- VKSND huyện ThA Liêm;
- C an huyện ThA Liêm;
- Chi cục THA DS huyện ThA Liêm;
- Sở tư pháp tỉnh Hà N;
- Trại tạm giam C an tỉnh Hà N;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh